

Ngày 31/12/2025	14,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	13.0%	26.7%

	2025	
ROE	4.6%	+/- YoY ▲ 3.3%

	Q4/25		
DT thuần	569	QoQ ▲ 27.0 ▲ 5.1%	YoY ▲ 114 ▲ 25.1%
		tỷ VNĐ	

	2025	
DT thuần	2,111	YoY ▲ 362 ▲ 20.7%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN gộp	83.0	QoQ ▲ 13.2 ▲ 18.9%	YoY ▲ 30.5 ▲ 58.1%
		tỷ VNĐ	

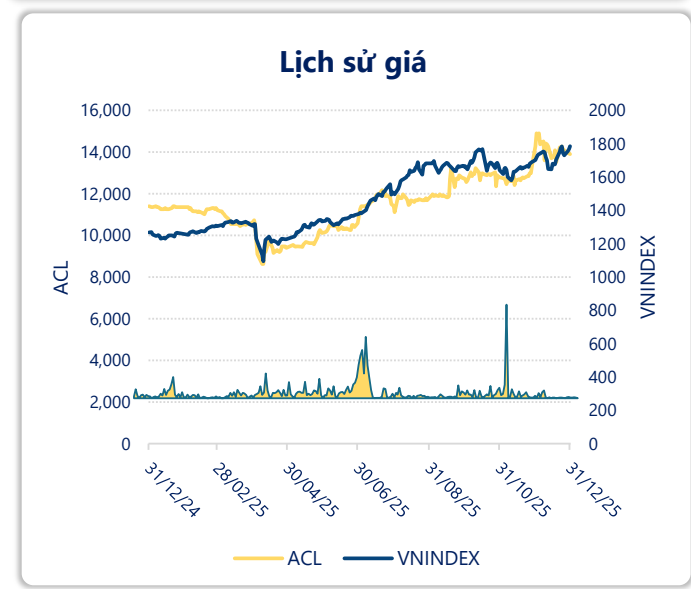
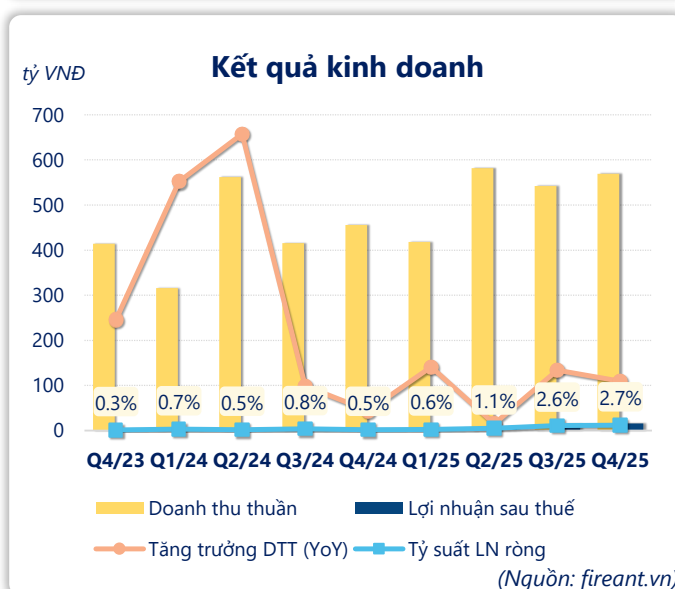
	2025	
LN gộp	266	YoY ▲ 77.0 ▲ 40.5%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN thuần	16.8	QoQ ▲ 1.00 ▲ 6.2%	YoY ▲ 13.9 ▲ 475%
		tỷ VNĐ	

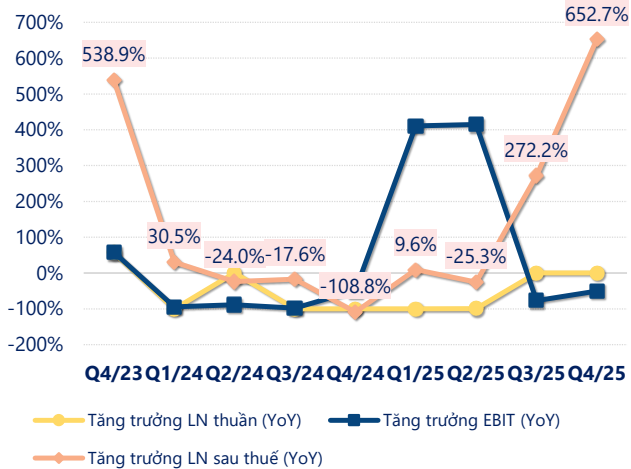
	2025	
LN thuần	43.5	YoY ▲ 29.8 ▲ 218%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN sau thuế	15.5	QoQ ▲ 1.50 ▲ 10.8%	YoY ▲ 13.4 ▲ 628%
		tỷ VNĐ	

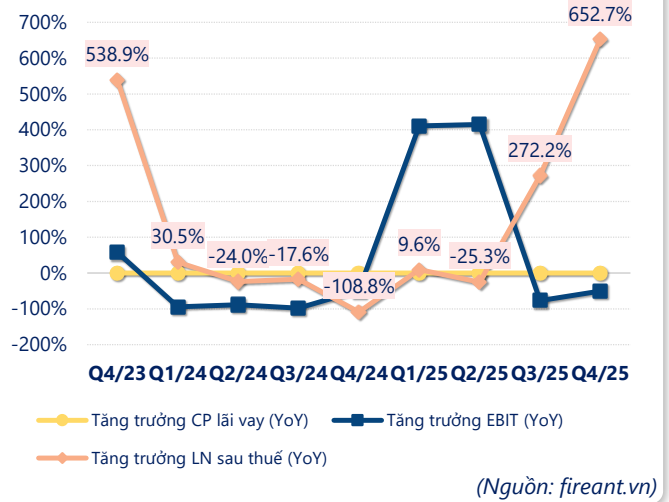
	2025	
LN sau thuế	38.5	YoY ▲ 27.7 ▲ 258%
		tỷ VNĐ



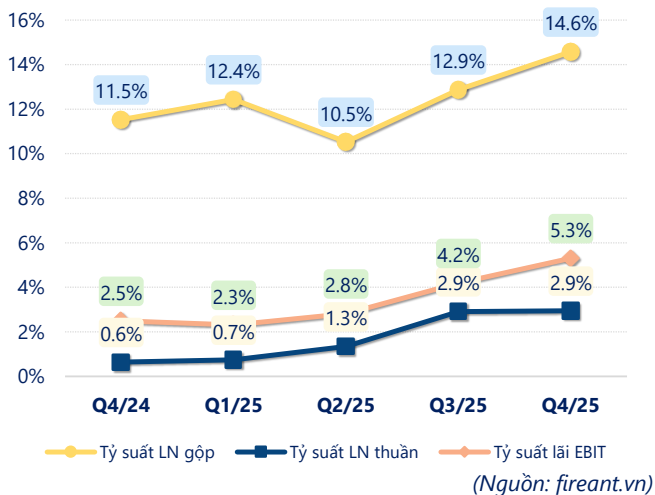
Tăng trưởng lợi nhuận



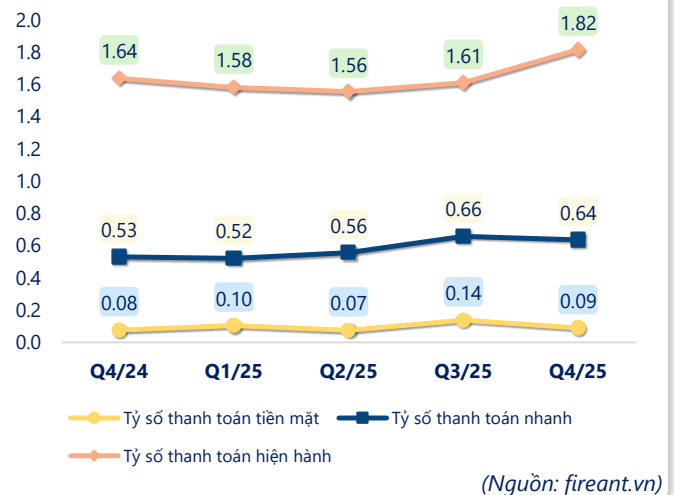
Tăng trưởng chi phí



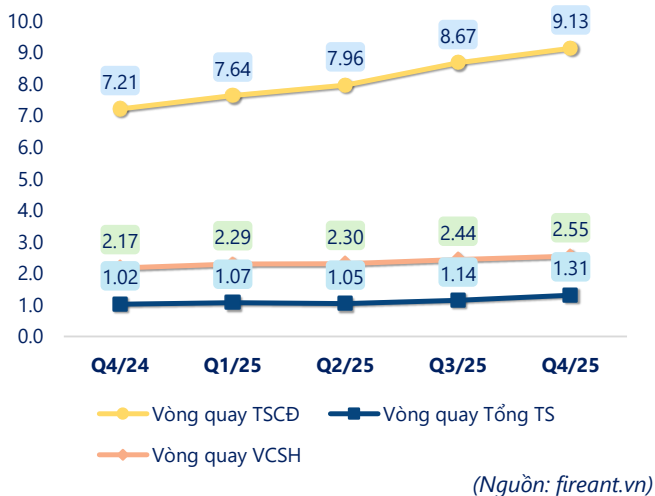
Tỷ suất lợi nhuận



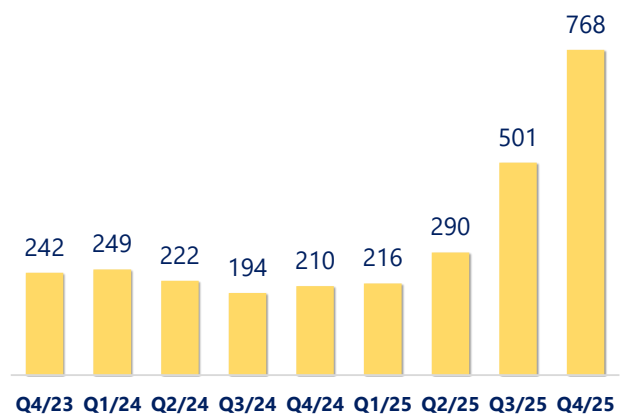
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	569	455	25.1%	2,111	1,749	20.7%
Giá vốn hàng bán	486	403	20.7%	1,845	1,559	18.3%
Lợi nhuận gộp	83.0	52.5	58.1%	266	189	40.5%
Doanh thu HĐTC	6.75	7.73	-12.7%	18.5	19.1	-2.9%
Chi phí TC	14.0	9.45	48.3%	37.9	33.4	13.4%
Chi phí lãi vay	13.5	8.60	57.1%	36.0	30.1	19.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	47.9	37.3	28.4%	143	115	24.3%
Chi phí QLDN	11.1	10.6	4.6%	59.8	45.8	30.3%
LN thuần từ HĐKD	16.8	2.92	475%	43.5	13.7	218%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.18	55.7%	-0.48	-0.33	-44.5%
LN trước thuế	16.7	2.75	507%	43.0	13.4	222%
Lợi nhuận sau thuế	15.5	2.13	628%	38.5	10.8	258%
LNST của CĐ cty mẹ	15.5	2.13	628%	38.5	10.8	258%

(Nguồn: fireant.vn)

